

TẠO CƠ SỞ LÝ LUẬN VỮNG CHẮC CHO CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

VŨ NGỌC NHUNG

Tôi rất hoan nghênh Tạp chí Phát triển Kinh tế ra số tháng 10.95 tập trung vào chủ đề kiểm chế lạm phát. Qua các bài báo thấy rõ các tác giả đã đi rất sâu vào những điểm khác biệt giữa các quan điểm. Đó là tín hiệu rất đáng mừng về sự độc lập trong tư duy.

Quả thật khi đứng trước những khái niệm gần như ngược nhau, khái niệm này cho rằng lạm phát là hiện tượng tiền thừa trong lưu thông, khái niệm khác lại cho rằng lạm phát là sự tăng giá cả, mọi người đều thấy nảy sinh câu hỏi: vậy cái nào đúng cái nào sai?

Tôi nghĩ rằng muốn dùng kinh tế thị trường để đi lên CNXH chúng ta không có một sự lựa chọn nào khác là phải có cái đầu để chất lọc ra từ những quan điểm khác nhau những gì là khoa học nhất, chính xác nhất để tạo lập cơ sở lý luận vững chắc cho các chính sách, các bước đi theo mục tiêu tốt đẹp nhất mà ta đã lựa chọn.

1. Trước hết xin bắt đầu từ khái niệm lạm phát.

Về mặt lý thuyết:

Muốn phân tích xem khái niệm nào là đúng, tôi nghĩ rằng phải trở về lịch sử như muốn nghiên cứu con người thì phải đi từ người nguyên thủy. Tiền tệ đầu tiên là một thứ hàng hóa được tách rời khỏi thế giới hàng hóa để làm vật ngang giá chung. Thứ hàng hóa đó cuối cùng là vàng vì vàng hội đủ các tính chất thuận tiện nhất cho lưu thông tiền tệ. Đó là tiền thực với nguyên vẹn giá trị bản thân.

Khi lưu thông tiền thực không thể có lạm phát vì đơn giản là tiền thực có giá trị bản thân nên không thể in ra vàng được. Có thể in ra giấy bạc ngân hàng - loại tự do đổi ra tiền vàng theo chế độ bản vị vàng đầy đủ - nhưng không thể lạm phát loại giấy bạc ngân hàng thừa ra so với nhu cầu lưu thông người ta sẽ đem đến ngân hàng đổi lấy tiền đúc bằng vàng. Việc tự do đổi ra tiền đúc bằng vàng (hay bạc) là trạm gác chặt chẽ nhất để ngăn con đường đi tới lạm phát.

Vì vậy khi chuyển sang chế độ

bản vị vàng thoi hay chế độ bản vị vàng hối đoái, lạm phát vẫn xảy ra vì ngân hàng trung ương chỉ đổi cho những số tiền tương đương 12,4 kg (ở Anh) hay 12,7 kg (ở Pháp). Hay như trong chế độ tiền tệ Bretton Woods hàm lượng vàng của đồng USD cũng

lạm phát. (!)

Tôn trọng sự thật lịch sử đó, khái niệm "lạm phát là hiện tượng tiền giấy ứ đầy các kênh lưu thông (Kt) quá nhiều so với khối tiền cần cho lưu thông (Kc)" của Mác là chuẩn xác nhất. (tôi có suy nghĩ có lẽ phải bổ sung "là hiện tượng tiền dấu hiệu ứ đầy các kênh lưu thông", cho phù hợp với việc phát minh ra các loại tiền ghi sổ, tiền điện tử, tiền điện thoại của thế kỷ thế 20. Nhưng đọc kỹ lại thấy Mác nói về quy luật lưu thông tiền tín dụng khác với quy luật lưu thông tiền giấy tôi lại thấy điều này chỉ nên là sự chấp nhận tạm thời, còn phải nghiên cứu thêm).

So sánh một cách khách quan giữa hai khái niệm này chúng ta sẽ thấy những khác biệt để cần nhắc đúng sai như sau:

Khái niệm lạm phát tiền dấu hiệu	Khái niệm lạm phát giá cả
• Phân biệt lạm phát và thiếu phát với: - $Kt > Kc$ là lạm phát - $Kt < Kc$ là thiếu phát • Coi thiếu phát là đối nghịch với lạm phát và có tác dụng như suy thoái vì cũng làm hạ giá hàng phổ biến • Phân biệt tiền thực và tiền dấu hiệu • Đưa ra quy luật khối tiền cần cho lưu thông (Kc) do lượng hàng hóa và dịch vụ lưu thông quyết định, với yêu cầu $Kt = Kc$	• Không phân biệt lạm phát và thiếu phát • Cho thiếu phát là lạm phát âm (giá hạ) mặc dù định nghĩa lạm phát và tăng giá • Trộn lẫn tiền thực và tiền dấu hiệu, có cả lạm phát vàng • Không đưa ra được quy luật lưu thông tiền tệ mà chỉ đưa ra được mức cầu tiền tệ rất dễ nhầm lẫn với mức cung tiền tệ vì cùng là M1 cả

chỉ được đảm bảo một phần nhỏ này việc bán vàng ra ở hai thị trường vàng lớn London và Zurich rồi sau đó chỉ đối hạn chế cho các ngân hàng trung ương các nước. Lạm phát vẫn xảy ra đây giá vàng từ giá chuẩn 35 USD/troy ounce lên 500 USD và làm chế độ này tan rã từ 1972.

Nhưng lưu thông tiền vàng lại có thể đưa đến thiếu phát (deflation) nghĩa là thiếu tiền cho nhu cầu lưu thông hàng hóa: $Kt < Kc$. Khi đó tiền khan hiếm đến mức lãi suất - cái giá mua tiền - tăng lên. Thiếu phát xảy ra khi ngân hàng phát hành tiền phải rút bớt giấy bạc lưu thông về theo mức giảm trừ kim theo luật phát hành tiền của một số nước hay đơn giản khi một tay tư bản tài chính lớn găm tiền lại để gây ra tình trạng thiếu giấy bạc ngân hàng, đẩy lãi suất lên kiếm lời.

Lịch sử tiền tệ đã diễn ra như vậy ở đầu thế kỷ này và mấy thế kỷ trước nhưng trường phái theo khái niệm "lạm phát giá cả" đã vội quên đi và cho rằng trong thời kỳ lưu thông tiền đúc bằng vàng hay bạc cũng có

Rõ ràng khi so sánh như vậy chúng ta thấy ngay những điểm tự mâu thuẫn của khái niệm "lạm phát giá cả" khi nói lạm phát là sự tăng giá phổ biến nhưng lại nhét thêm khái niệm "lạm phát âm" nghĩa là hạ giá. Thật là khó hiểu khi nói tăng giá là lạm phát rồi lại nói hạ giá cũng là lạm phát.

Khách quan mà nói khái niệm "lạm phát giá cả" chỉ có ích đôi chút khi nó nhắc nhở chúng ta không được coi thường những cơn sốt giá không do tiền tệ gây ra. Nhưng bên cạnh đó nó lại làm cho chúng ta lầm tưởng rằng có thể thất bại tiền tệ để giải quyết những cơn sốt giá như giá xi măng đầu năm nay.

Về thực tiễn:

Khái niệm lạm phát tiền dấu hiệu giúp chúng ta giải thích những hiện tượng thực tế rõ ràng hơn.

Năm 1989 chúng ta tăng khối tiền giấy trong lưu thông thêm 162% nhưng chỉ số giá cả chỉ tăng thêm 34,6%. Các năm sau có các tỷ lệ tương ứng như sau:

Năm	Tiền lưu thông tăng thêm	Chỉ số giá cả
1990	73%	67%
1991	41%	64,7%
1992	65%	17,5%
1993	26%	5,2%
1994	24%	14,4%

Với yêu cầu $K_t = K_c$ của quy luật khối tiền cần cho lưu thông chúng ta có thể giải thích các hiện tượng trên như sau:

Năm 1989 khối lượng hàng hóa tràn vào nước ta khi mở cửa biên giới phía Bắc cộng với hai triệu tấn gạo tăng thêm do được mùa, lượng hàng hóa lưu thông đã tăng gấp khoảng 2 lần; mặt khác tốc độ lưu thông tiền tệ đã quay tít mù trong lạm phát phi mã năm trước chậm hẳn lại. Hai yếu tố này làm K_c tăng tương đương với K_t nên làm cho lạm phát giảm hẳn từ 3 con số xuống còn 34,6%.

Năm 1991, khối tiền lưu thông do nhà nước phát hành thêm chỉ tăng thêm 41% nhưng cơ sở giá vàng và USD cuối năm đã làm người gửi tiền rút hơn 1000 tỷ tiền gửi tiết kiệm sau khi Ngân hàng nhà nước công bố hạ lãi suất từ 4% xuống 35%, chỉ còn bằng 1/3 chỉ số giá vàng trong cơ sở (10 - 11%/tháng).

Năm 1992, có thể là sự bù trừ lại cho năm 1991 khi tâm lý rút tiền gửi tan biến do giá vàng và USD hạ xuống chỉ còn 68,7% và 74% (hay 31,3% và 26%) so với tháng 12.1991.

Các năm sau lạm phát ở mức một con số và gần một con số nên khó phân tích ra nguyên nhân chênh lệch giữa mức tăng khối tiền tệ và chỉ số giá cả. Tuy nhiên cũng sự khác biệt giữa năm 1993 và 1994 với mức tăng khối tiền tệ như nhau (26% và 24%) nhưng chỉ số giá cả khác nhau lại giúp ta thấy ra một vấn đề khác. Đó là có những nguyên nhân không phải tiền tệ đã góp phần đẩy chỉ số giá cả lên như giá cả phê, cao su tăng lên trên thị trường thế giới và tràn vào nước ta mà người ta gọi là nhập khẩu lạm phát.

2. Như vậy là chúng ta đã chuyển sang vấn đề thứ hai là nguyên nhân của lạm phát

Về lý thuyết:

Quan điểm "lạm phát giá cả" cho mọi sự tăng giá đều là lạm phát nên đã gọi hiện tượng giá cả ở châu Âu tăng 4 lần vào thế kỷ 16 trong thời kỳ có tên là "Châu báu của thế giới mới" là điều chứng minh có cả lạm phát vàng vì thời kỳ đó người ta tiêu tiền đúc bằng vàng. Về mặt khoa học đó là một sai lầm ấu trĩ vì trong khoa học phải lặp đi lặp lại nhiều lần một thí nghiệm mới dám có kết luận. Vả lại liệu có thể lặp lại lạm phát vàng để tạo ra vàng không? Trong các môn

khoa học khác người ta đều đòi hỏi có nhiều người khác lặp lại cùng thí nghiệm đó và đạt kết quả đúng như vậy.

Tuy nhiên để bác bỏ lạm phát do lạm phát vàng, Mác đã phải đẩy công nghiên cứu để phát hiện ra hiện tượng có tính quy luật là khối tiền hay vàng làm phương tiện tích trữ rút khỏi lưu thông với cách nói hình tượng "những bể chứa tiền tích trữ vừa dùng làm kênh tiêu nước, lại vừa dùng làm kênh tưới nước, vì vậy mà chúng không bao giờ làm ngập những kênh lưu thông cả". Tôi chưa được đọc một cuốn sách giáo khoa nào của kinh tế thị trường nói về hiện tượng này. Tôi cho rằng đó là tính chính xác tuyệt vời của Mác trong kinh tế tiền tệ và lạm phát này đã bác bỏ đầy tính thuyết phục điều tưởng tượng có cả lạm phát vàng.

Do sai lầm trên, quan điểm "lạm phát giá cả" cho rằng mọi nguyên nhân làm tăng giá cả đều gây ra lạm phát và không phân vân suy nghĩ gì việc lấy chỉ số giá tiêu dùng (consumer price index - CPI) làm thước đo lạm phát. Còn các nhà khoa học khác đều đang bàn khoăn về việc nên cải tiến cách tính chỉ số giá cả thế nào, dùng chỉ số giá bán buôn hay bán lẻ tốt hơn v.v...trong việc tính mức độ lạm phát.

Quan điểm "lạm phát là tiền thừa trong lưu thông so với khối tiền cần cho lưu thông" lại luôn luôn phân biệt những nguyên nhân tiền tệ gây lạm phát với các nguyên nhân do tiền tệ làm tăng giá cả như cơ sở giá xi măng đầu năm 1994. Vì vậy nó đã làm phong phú lý thuyết lạm phát cho phù hợp với tính quốc tế của tiền tệ hiện nay như phát hiện ra hiện tượng nhập khẩu lạm phát, như tìm các đối sách chống nạn USD hóa ở các nước đang phát triển hay mới chuyển sang

kinh tế thị trường.

Phân tích các loại nguyên nhân luôn luôn là một phương pháp luận khoa học để xây dựng lý thuyết đúng.

Về thực tiễn:

Chính phủ đã kỷ luật Tổng công ty xi măng và đề ra các biện pháp chặt chẽ để ngăn chặn có hiệu quả không cho cơn sốt giá giấy xảy ra vào dịp khai trường như các năm trước. Bộ trưởng Bộ quốc phòng Mỹ Mac Namara cũng đã từng tham gia chặn đứng cơn sốt giá nhôm bằng một cú điện thoại bán nhôm dự trữ của chính phủ Mỹ. Rõ ràng và nếu không phân biệt hai loại nguyên nhân này mà cứ lấy các công cụ điều tiết tiền tệ để hạ cơn sốt giá xi măng (hay giá nhôm ở Mỹ) chắc chắn sẽ thất bại.

Có thể kể ra các bài học lịch sử khác. Thập niên 70 giá dầu hỏa trên thế giới tăng 4 lần nên đẩy giá thành hầu hết mọi hàng hóa có dùng nhiên liệu và nguyên liệu từ dầu mỏ lên. Trường phái "lạm phát giá cả" đã cho rằng có một loại lạm phát mà nguyên nhân là do chi phí sản xuất tăng và gọi tên là "lạm phát chi phí đẩy". Vô phúc cho các chính phủ tin tưởng vào lý thuyết này, đem toàn bộ các công cụ thắt chặt tiền tệ để chặn loại lạm phát này lại. Họ đã gặt hái "suy thoái" rồi "suy thoái sâu sắc" sau hai cú sốc dầu lửa này. Vì đơn giản là giá thành tăng lên là giá trị hàng hóa tăng theo; thắt chặt tiền tệ để kìm không cho giá bán lẻ tăng theo tất sẽ đẩy hàng loạt doanh nghiệp vào lỗ và phá sản.

Như vậy tôi cho rằng quan điểm "lạm phát tiền dấu hiệu" là có cơ sở lý thuyết và thực tiễn vững chắc hơn. Nhưng tôi chỉ là một cá nhân đơn lẻ lại thiếu nhiều tài liệu nghiên cứu. Vấn đề lại phức tạp và thực tế lại luôn biến động lên trình độ cao hơn.

